

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Thanh H – sinh năm 1968 và bà Đào Thị Hồng H – sinh năm 1969; cùng nơi cư trú: 134 Đ, tổ 08, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh H và bà Đào Thị Hồng H kết hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông bà đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không H phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông H và bà H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ông Trần Thanh H và bà Đào Thị Hồng H xác định có 02 con chung là Trần Hữu H – sinh năm 1998 và Trần Thu H – sinh năm 1999. Hai con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông Trần Thanh H và bà Đào Thị Hồng H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông H và bà H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
    - *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Thanh H và bà Đào Thị Hồng H thống nhất thuận tình ly hôn.
    - *Về quan hệ nuôi con chung*: Ông Trần Thanh H và bà Đào Thị Hồng H xác định có 02 con chung là Trần Hữu H – sinh năm 1998 và Trần Thu H – sinh năm 1999. Hai con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.
    - *Về quan hệ chia tài sản*: Ông Trần Thanh H và bà Đào Thị Hồng H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.
  2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông H và bà H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004420 ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông H và bà H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.
  3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND P.Bình Thuận, Q.Hải Châu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**